

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa phục vụ giảng dạy thực tập Khoa Khoa học và Công nghệ vật liệu HK1 năm học 2025-2026, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.**
- Tiếp nhận báo giá theo hình thức:
 - Nhận trực tiếp: Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094.
 - Nhận qua Email: ctkoanh@hcmus.edu.vn/Zalo: 0946855575 - Cao Thị Kiều Oanh.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo **đến hết ngày 20 tháng 10 năm 2025.**
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Báo giá có hiệu lực: Tối thiểu 120 ngày, **kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2025.**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng **120 ngày** (bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).
- Điều khoản thương mại:
 - Tạm ứng: không áp dụng.
 - Phương thức thanh toán: thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.
 - Thời hạn thanh toán: trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.
- Điều khoản giao hàng/bảo hành/khắc phục sửa chữa:
 - Địa điểm giao hàng: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phương thức giao hàng: Bàn giao hàng hóa, kiểm tra thông số, số lượng và hướng dẫn sử dụng (nếu có).
- Địa điểm bảo hành: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thay thế nguyên vật liệu bị hỏng do điều kiện bảo quản của nhà cung cấp: nứt, bể, vỡ trong quá trình vận chuyển... nhanh nhất (trong vòng 24 giờ) trừ trường hợp bất khả kháng (công văn yêu cầu xác nhận thực tế).

5. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
- Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
- Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

6. Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

Trân trọng thông báo.

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ

(Đã ký)

Lê Thị Nga

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
1	Cồn công nghiệp				VN			lít	10		MSC10017_MST10005
2	Aceton				TQ			lít	10		MSC10017_MST10005
3	Ethanol				TQ			chai	10		MSC10017_MST10005
4	pipet 2 ml							cái	5		MSC10017_MST10005
5	cá từ 2cm							con	10		MSC10017_MST10005
6	becher 50 ml				VN			cái	10		MSC10017_MST10005
7	Nước rửa tay Lifebuoy				VN			chai	2		MSC10017_MST10005
8	Cuộn giấy bọc thực phẩm	30 cm x 5m			VN			cuộn	2		MSC10017_MST10005
9	Bao tay y tế không bột	size M			VN			hộp	5		MSC10017_MST10005
10	Lam thủy tinh				Marientfeld, Đức			hộp	2		MSC10017_MST10005
11	Giấy cân				VN			hộp	2		MSC10017_MST10005
12	Ống bóp cao su 30 ml hút pipet				VN			cái	5		MSC10017_MST10005

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
13	Dao cắt kính	Asaki AK-8737 dài 175 mm						cái	2	    Dao Cắt Kiếng Asaki AK-8737 Dao cắt kiếng Asaki AK-8737 Tay cắt c chính hã	MSC10017_MST10005
14	Khăn giấy mịn				VN		Pulpy đỏ, vuông 20 cm	bịch	10		MSC10017_MST10005
15	khẩu trang y tế				VN			hộp	5		MSC10017_MST10005
16	Dầu chân không Leybold				Đức		Độ nhớt: 68 mm2/s	Can 5 lít	1		MSC10017_MST10005
17	Lam kính trơn MarineFeld						Kích thước 76 x 26 mm Hai mặt trơn	Hộp	5		MSC10017_MST10005
18	Vải lau phòng sạch 8009						Kích thước: 9x9 inch 100 miếng/túi Định lượng vải 180 gsm	Túi	5		MSC10017_MST10005
19	bao tay nilong				vn			hộp	5		MSC10017_MST10005
20	màng bọc thực phẩm				vn			cuộn	5		MSC10017_MST10005
21	Giấy nhôm				vn			cuộn	5		MSC10017_MST10005
22	khẩu trang y tế				vn			hộp	10		MSC10017_MST10005
23	muỗng inox							cái	30		MSC10017_MST10005

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
24	khăn giấy min	hộp giấy pulpy						hộp	20		MSC10017_MST10005
25	Bao tay y tế không bột	size N			vn			hộp	10		MSC10017_MST10005
26	SiO2							kg	2		MSC10017_MST10005
27	Fe3O4							kg	1		MSC10017_MST10005
28	Co2O3							g	2		MSC10017_MST10005
29	ZnO							kg	2		MSC10017_MST10005
30	Tri Ethylen Tetra Amin							kg	1		MSC10017_MST10005
31	Nhựa Epoxy công nghiệp							kg	3		MSC10017_MST10005
32	Acetone công nghiệp							L	50		MSC10017_MST10005
33	Ethanol							Chai	15		MSC10017_MST10005
34	Túi Zip đựng mẫu						Kích thước túi 15*15cm, có zip bấm	kg	5		MSC10017_MST10005
35	Bút ghi mẫu							cây	10		MSC10017_MST10005
36	Ly nhựa 350ml							cái	400		MSC10017_MST10005

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
37	Găng tay PE nylon							Hộp 100 cái	20		MSC10017_MST10005
38	Ống nghiệm nhỏ						Phi 10cm dài 8cm	cái	400		MSC10017_MST10005
39	Ống nhỏ giọt + nút chụp							cái	100		MSC10017_MST10005
40	Khẩu trang y tế							hộp	10		MSC10017_MST10005
41	Giấy nhôm							cuộn	15		MSC10017_MST10005
42	Hũ pi đựng mẫu + nắp						thể tích 5ml	hũ	300		MSC10017_MST10005
43	Màng quấn PE							cuộn	10		MSC10017_MST10005
44	Cọ quét sơn						Size 3.5cm	cây	170		MSC10017_MST10005
45	Con lăn sơn nhỏ						Size 6 cm	cây	60		MSC10017_MST10005
46	Nam châm							cái	5		MSC10017_MST10005

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
47	Nút cao su septa phi 21 (đậy bình cầu bên trên)							cái	10		MSC10017_MST10005
48	Ống truyền nước							ống	1		MSC10017_MST10005
49	Cá từ cà na 4 cm							con	10		MSC10017_MST10005
50	Beaker 500 ml							cái	10		MSC10017_MST10005
51	Beaker 250 ml							cái	40		MSC10017_MST10005
52	Beaker 100 ml							cái	60		MSC10017_MST10005
53	Ống nhỏ giọt nhựa							ống	50		MSC10017_MST10005
54	Lọ thủy tinh trong suốt 10 mL							cái	55		MSC10017_MST10005
55	Giấy cân							xấp	1		MSC10017_MST10005
56	Giấy quỳ							xấp	2		MSC10017_MST10005

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
57	Bong bóng cao su loại dày							cái	100		MSC10017_MST10005
58	Dây cao su (cột bong bóng)							bịch	1		MSC10017_MST10005
59	Băng keo 2 mặt loại dày							cuộn	1		MSC10017_MST10005
60	Giấy dán mẫu Tony loại nhỏ							xấp	1		MSC10017_MST10005
61	Bút lông dầu ghi mẫu							cây	2		MSC10017_MST10005
62	Parafilm (10 cm x 38 m)							cuộn	1		MSC10017_MST10005
63	Khăn giấy vuông puppy							hộp	6		MSC10017_MST10005
64	Khăn giấy cuộn puppy							cuộn	3		MSC10017_MST10005
65	Khăn vải lau bàn thí nghiệm							cái	10		MSC10017_MST10005
66	Găng tay cao su							hộp	10		MSC10017_MST10005
67	Khẩu trang y tế							hộp	5		MSC10017_MST10005
68	Giấy nhôm							cuộn	3		MSC10017_MST10005

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
69	Màng bọc thực phẩm							cuộn	3		MSC10017_MST10005
70	Túi đựng rác loại lớn							cuộn	3		MSC10017_MST10005
71	Nước rửa chén sunlight							chai	1		MSC10017_MST10005
72	Chân đế và kẹp giữ bình cầu							cái	5		MSC10017_MST10005
73	Muối sắt III: $\text{FeCl}_3 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$							Chai 250 g	1		MSC10017_MST10005
74	NaOH							Chai 500 g	1		MSC10017_MST10005
75	Khí Nito							bình 10 lít	1		MSC10017_MST10005
76	Ethanol							chai 500 mL	20		MSC10017_MST10005
77	Cồn công nghiệp							bình 10 lít	1		MSC10017_MST10005
78	Dầu parafin chịu nhiệt							lít	1		MSC10017_MST10005
79	Giấy nhôm (45cm x 5m)				Việt Nam			cuộn	3		MSC10017_MST10005
80	lam kính thủy tinh				TQ			hộp	3		MSC10017_MST10005
81	Khăn giấy pulppy đỏ 20x20				Pulppy			hộp	15		MSC10017_MST10005

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
82	Màng bao thực phẩm 12 inch				VN			cuộn	3		MSC10017_MST10005
83	Bao tay cao su (size L)				MALAYSIA		không bột	hộp	6		MSC10017_MST10005
84	Đĩa petry nhựa				VN		có nắp, đường kính 5 cm	cái	60		MSC10017_MST10005
85	Khẩu trang				VN			hộp/50c	3		MSC10017_MST10005
86	Kẹp gấp thí nghiệm 20cm				Việt Nam			cái	4		MSC10017_MST10005
87	Aceton				TQ			Chai 500ml	3		MSC10017_MST10005
88	Methanol				TQ			Chai 500ml	3		MSC10017_MST10005
89	ethanol							chai	3		MSC10017_MST10005
90	mắt kính bảo hộ							cái	15		MSC10017_MST10005
91	Chitosan powder				TQ			Chai/ 250g	1		MSC10320_MST 10203
92	Coomassie Brilliant Blue G (COOMASSIE BRILLIANT BLUE G-250)				TQ			Chai/ 25g	1		MSC10320_MST 10203
93	NH3 (NH4OH)				TQ			Chai/ 500ml	1		MSC10320_MST 10203

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
94	H3PO4				TQ			Chai/500ml	1		MSC10320_MST 10203
95	Methanol				Chemso l			Chai/500ml	1		MSC10320_MST 10203
96	Ethanol 500 ml				Chemso l			Chai/500ml	23		MSC10320_MST 10203
97	Acid Sulfuric – H2SO4				TQ			Chai/500ml	1		MSC10320_MST 10203
98	Hydro peroxide – H2O2				TQ			Chai/500ml	1		MSC10320_MST 10203
99	Bao tay cao su không bột size M				Malaysi a			Hộp/100c	8		MSC10320_MST 10203
100	Giấy puppy cuộn				Việt Nam			Cây/10 cuộn	4		MSC10320_MST 10203
101	Giấy puppy vuông hồng				Việt Nam			Gói/100	6		MSC10320_MST 10203
102	Muỗng nhỏ mức hóa chất inox 2 đầu micro (micro spoon) 180 mm				Onelab/ TQ			Cái	8		MSC10320_MST 10203
103	Ống bóp cao su (dùng hút hóa chất bằng pipet) - Quả bóp cao su 1 van				Việt Nam			Cái	6		MSC10320_MST 10203
104	Bình định mức 50 mL				Onelab/ TQ			Cái	4		MSC10320_MST 10203

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
105	Ổng ly tâm 15 mL nắp vận				Flmedical/ Ý			Gói/ 50c	1		MSC10320_MST 10203
106	Nước rửa chén sunlight (725ml)				Việt Nam			Chai/ 750g	3		MSC10320_MST 10203
107	Giấy cân 100x100mm				Onelab/ TQ			Hộp/ 500t	4		MSC10320_MST 10203
108	Cuvet nhựa (4 mặt)				Ý			Hộp/ 100c	1		MSC10320_MST 10203
109	Màng nylon bọc thực phẩm 30cmx 30m				Việt Nam			Cuộn	4		MSC10320_MST 10203
110	Màng nhôm foil Aluminum 30cmx7.62m				Việt Nam			cuộn	4		MSC10320_MST 10203
111	Cọ rửa ống ly tâm				Việt Nam			Cái	1		MSC10320_MST 10203
112	Chai thủy tinh nắp vận 100 mL (chai trắng)				Onelab/ TQ			Cái	4		MSC10320_MST 10203
113	Lọ thủy tinh trong suốt có nắp 10 ml (Vial trắng 10ml)				Alwsci			Cái	25		MSC10320_MST 10203
114	Ethanol 2.5L				Merck			Chai	1		MSC10320_MST 10203

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
115	Tris(hydroxymethyl) aminomethane) (hay thường gọi là Tris)				TQ			Chai/500g	1		MSC10320_MST 10203
116	Bình tia 500 mL							cái	4		MSC10320_MST 10203
117	Ống đong 10 mL							cái	4		MSC10320_MST 10203
118	Becher 25 mL đường kính 3.6 cm, cao 5 cm							cái	4		MSC10320_MST 10203
119	Becher 50 ml đường kính 4.5 cm, cao 6 cm							cái	4		MSC10320_MST 10203
120	Becher (100 ml) đường kính 5.5 cm, cao 7.5 cm							cái	2		MSC10320_MST 10203
121	Cá từ 15*6 mm							cái	4		MSC10320_MST 10203
122	Cá từ 25*6 mm							cái	4		MSC10320_MST 10203
123	giấy quỳ							xấp	3		MSC10320_MST 10203
124	giấy dán nhãn (10x29mm)							xấp	1		MSC10320_MST 10203
125	Muỗng inox mức mẫu 20 cm							cái	6		MSC10320_MST 10203

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
126	petri thủy tinh 80x15 mm							cái	4		MSC10320_MST 10203
127	Bộ cối chày sứ							Cối+chày	4		MSC10320_MST 10203
128	Pipet 1 mL							Cái	4		MSC10320_MST 10203
129	Pipet 25 mL							Cái	2		MSC10320_MST 10203
130	Ống nhỏ giọt nhựa 3 mL							Hộp/100 cái	1		MSC10320_MST 10203
131	Đèn tia UV dùng cho công nghiệp Terino D200W-UV (395 nm, 200 W)							cái	1		MST10305
132	Áo quần liền mũ chống tĩnh điện cho phòng sạch						Size XL	cái	6		MST10305
133	Áo quần liền mũ chống tĩnh điện cho phòng sạch						Size 3XL	cái	6		MST10305
134	Giày cao cổ chống tĩnh điện cho phòng sạch						Size 38	đôi	3		MST10305
135	Giày cao cổ chống tĩnh điện cho phòng sạch						Size 42	đôi	5		MST10305

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
136	Giày cao cổ chống tĩnh điện cho phòng sạch						Size 46	đôi	4		MST10305
137	Wafer SiO2, 8 inch						Đường kính: 8inch Orientation: <100> Conductivity type: N-type Surface: SSP Grade: SiO2 Dummy wafer . Oxide thickness: 2850 Å Oxide type: Thermal oxide (wet)"	hộp (25 tấm)	1		MST10305
138	Tweezer teflon dùng trong developing photoresist							cái	2		MST10305
139	PTFE Sharp/Blunt Type Head Tweezers							cái	1		MST10305
140	Tweezer hút chân không để giữ wafer							cái	2		MST10305
141	Bút cắt wafer vonfram cacbua							cây	5		MST10305
142	Cồn công nghiệp				VN			lít	12		MSC10018
143	Aceton				TQ			lít	10		MSC10018
144	Ethanol				TQ			chai	10		MSC10018

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
145	Thìa inox có 1 đầu múc và 1 đầu bằng như hình (210 mm) không nhiễm từ				VN			cái	5		MSC10018
146	Đĩa petry nhựa				VN		có nắp, đường kính 10 cm	cái	10		MSC10018
147	máy khuấy từ	HPS-10			Fcombi o-USA Biolab			cái	1		MSC10018
148	Bao tay cao su				VN		size M	hộp	10		MSC10018
149	Nhíp gấp mẫu inox 16 cm (không nhiễm từ)				VN			cái	5		MSC10018
150	Nước rửa tay Lifebuoy				VN			chai	2		MSC10018
151	Cuộn giấy nhôm				VN		30 cm x 5m	cuộn	2		MSC10018
152	Sodium hydroxyde NaOH >96%	AR - Xilong						chai 500g	1		MSC10018
153	Băng keo 2 mặt				VN		cuộn, 2cm	cuộn	2		MSC10018
154	Lam thủy tinh				Marientfeld, Đức			hộp	2		MSC10018
155	Giấy cân				VN			hộp	2		MSC10018
156	Ống bóp cao su 30 ml hút pipet				VN			cái	10		MSC10018

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
157	Dao cắt kính	Asaki AK-8737 dài 175 mm						cái	2		MSC10018
158	Khăn giấy mịn				VN		Pulpy đỏ, vuông 20 cm	bịch	10		MSC10018
159	cuvet nhựa 2-4 ml (10x10x45mm)	Aptaca			Ý			hộp 100 cái	1		MSC10018
160	khẩu trang y tế				VN			hộp	5		MSC10018
161	Zinc acetate dihydrate	AR - Xilong						chai 500g	1		MSC10018
162	Khẩu trang y tế				VN			hộp	20		MSC10104
163	Găng tay				VN			hộp	10		MSC10104
164	Vải lau phòng sạch	Mã 8009, 180g			TQ			túi	5		MSC10104
165	Dây đo BNC đầu kẹp cho phép đo LCR				TQ		2 đầu kẹp nối 4 đầu	cái	2		MSC10104
166	Máy Hiện Sóng Hantek 6022BL				TQ		2 Kênh 20Mhz, 16 kênh Logic, Tốc độ lấy mẫu 48MSa/s , lưu file bằng máy tính	cái	1		MSC10104
167	D-Glucose (99.5%)				TQ		CAS 50-99-7, Độ tinh khiết 99.5%, chai 500g	chai	1		MSC10104
168	Ammonium hydroxide solution, 28-30%				TQ		CAS 1336-21-6, 28 - 30%, chai 500 ml	chai	1		MSC10104
169	Ethanol				TQ			Chai 500 ml	5		MSC10104

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
170	Đầu lọc Syringe Hydrophilic PTFE 25mm x 0.22um				TQ		Hydrophilic PTFE 25mm x 0.22um, Hộp 100 cái	hộp	1		MSC10104
171	Graphene oxit				TQ		Bột hoặc gel, chai 50 g	chai	1		MSC10104
172	Bột BiVO4				TQ		Bột, chai 500g	chai	1		MSC10104
173	Methylene blue (MB)				TQ		Bột, chai 100g	chai	1		MSC10104
174	Vitamin C (axit ascorbic - C ₆ H ₈ O ₆)				TQ		· Mã CAS: 50-81-7 · Molecular weight C ₆ H ₈ O ₆ = 176.09 · Độ tinh khiết 99.7% · Dạng bột hoặc tinh thể màu trắng	chai	2		MSC10104
175	N ₂ H ₄ .OH				TQ			Chai 500 ml	1		MSC10104
176	Polydimethylsiloxane ((C ₂ H ₆ OSi) _n – PDMS base và cure)				TQ			chai	2		MSC10104
177	butyl acetate				TQ			Chai 500 ml	1		MSC10104
178	Hạt nano ZnO phân tán trong butyl acetate				TQ			Chai 500 ml	1		MSC10104
179	Graphene Oxide (GO) Water Dispersion				TQ			chai	1		MSC10104

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
180	OWON B41T+ Bluetooth Digital Multimeter (Đồng hồ vạn năng có chức năng lưu trữ data và vẽ đồ thị - datalogger)				OWON (China)		· Model Number: B41Tplus · Smart Device: Yes · Operating Mode: Auto Range · Measuring Resistance Range: 220Ω~220MΩ · DC Voltage: 220mV~1000V	cái	2		MSC10104
181	PCB Clamp Fixture (Kẹp linh kiện điện tử)				STJF (China)		· Brand Name: STJF · 8 pins /a single row (8P single) · 2.54mm spacing between pins. · Dissipation Power: 1w	cái	4		MSC10104
182	30-40cm Jumper Wire for Arduino (Dây điện)				China		· Type: Dupont line · Connection Types: Female - Male · Length Options: 30cm - 40cm. · Temperature Resistance: 80 degrees Celsius · Voltage Resistance: 300V	bộ (40 PCS)	1		MSC10104

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
183	Monomer Vinylacetat		Merck					Chai 500 ml	1		MSC10201
184	Hydrochloric acid 36%		TQ					Chai 500 ml	2		MSC10201
185	Sodium hydroxide		TQ					Chai 500 g	2		MSC10201
186	Toluen tinh khiết		Chemsol					Chai 500ml	15		MSC10201
187	Acetic acid		Xilong					Chai 500 ml	5		MSC10201
188	Cồn 96		Công nghiệp					Lít	30		MSC10201
189	Aceton		Công nghiệp					Lít	30		MSC10201
190	Dung dịch ammonia 28% (NH ₃)		Xilong					Chai 500 ml	2		MSC10201
191	Nước rửa tay lifebuoy túi 450 g				Việt Nam			Túi	2		MSC10201
192	Can nhựa thu hồi (30L)				Việt Nam			Cái	2		MSC10201
193	Bao tay nylon				Việt Nam			Hộp	6		MSC10201
194	Ống nghiệm thủy tinh f25*200 mm		Biohall germany		Biohall Đức			Cái	6		MSC10201

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
195	Máy đo nhiệt độ hồng ngoại Benetech	GM320			Trung Quốc			Cái	2		MSC10201
196	Máy đo độ pH SMARTSENSOR	PH818			Trung Quốc			Cái	1		MSC10201
197	Quả bóp cao su				Việt Nam			Cái	6		MSC10201
198	Bình tia nhựa 500ml				OEM			Cái	6		MSC10201
199	Nhiệt kế rượu (-10 đến +150 °C)				Isolab			cái	5		MSC10201
200	Giấy lọc định tính f9 (loại 101)				TQ			Hộp	2		MSC10201
201	Cổ khuấy PTFE NS 29/32 (adapter nhỏ)				TQ			Cái	4		MSC10201
202	Đũa khuấy thủy tinh (dài 20 cm, đường kính 8mm)				Việt Nam			Việt Nam	10		MSC10201
203	Ống ly tâm nhựa PP 50 ml				Việt Nam			Cái	20		MSC10201
204	Phễu chiết quả lê 60ml				Biohall			Cái	4		MSC10201
205	Màng bọc thực phẩm PVC 30 cm x 500m				Việt Nam			Cuộn	1		MSC10201

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
206	Ly nhựa PP dùng 1 lần loại 500 ml				Việt Nam			Lốc/50c	2		MSC10201
207	Ly nhựa dùng 1 lần loại 200 ml				Việt Nam			Lốc	2		MSC10201
208	Giấy vệ sinh	AN AN			Việt Nam			Lốc/10c	7		MSC10201
209	Nút đẩy thủy tinh đáy nhám NS 19/26				Biohall			Cái	8		MSC10201
210	Erlen 100 ml				Việt Nam			cái	4		MSC10201
211	Nút cao su có lỗ (lỗ ở giữa có đường kính Φ6mm, đáy lớn Φ19mm, đáy nhỏ Φ14mm, cao 25mm)				Việt Nam			Cái	6		MSC10201
212	Cá từ dài 3 cm				Trung Quốc			Cái	4		MSC10201
213	Beacher thủy tinh 500 ml				Onelab			Cái	8		MSC10201
214	Beacher thủy tinh 250 ml				Onelab			Cái	8		MSC10201
215	Dụng Dịch Hiệu Chuẩn pH 10.01	HI7010_MSDS			Hanna Instruments/ Ý			Chai 500 ml	1		MSC10201
216	Chổi đồng				Trung Quốc			cái	10		MSC10202

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
217	Sủi đồng				Trung Quốc			cái	5		MSC10202
218	Hạt nhựa LLDPE	LLDPE 218WJ			Sabic (Saudi Arabia)			Bao 25 kg	4		MSC10202
219	Hạt nhựa LDPE	LDPE 2426K			Sabic (Saudi Arabia)			Bao 26 kg	2		MSC10202
220	Hạt nhựa PP	PP 1100nk			Sabic (Saudi Arabia)			Bao 25 kg	1		MSC10202
221	Muỗng múc hóa chất inox 2 đầu tròn 20 cm				ONEL AB			cái	5		MSC10202
222	Bao tay chịu nhiệt	GKKK35-33			Castong			cặp	6		MSC10202
223	Túi zip chỉ đỏ 20 x 30 cm							kg	2		MSC10202
224	Máy khuấy từ gia nhiệt	HS-12			Joan Lab			cái	1		MSC10202
225	Cốc đốt thủy tinh 250 ml				Bomex			cái	3		MSC10202
226	Giấy lọc định tính f9 (103)				TQ			hộp	2		MSC10202
227	Kéo lớn K20	SP447			Đài Loan			cái	3		MSC10202

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
228	Filter tip tiết trùng 10ul (Đầu tip có lọc tiết trùng)	NLD059	ABT					Hộp/ 96c	1		MSC10315
229	Filter tip tiết trùng 200ul (Đầu tip có lọc tiết trùng)	NLD057	ABT					Hộp/ 96c	1		MSC10315
230	Filter tip tiết trùng 1000ul (Đầu tip có lọc tiết trùng)	NLD055	ABT					Hộp/ 96c	1		MSC10315
231	Micropipet đơn kênh Model: MicroPette Plus • Thể tích 10.5-10μl: 1 cái		Dlab					Cái	1		MSC10315
232	Micropipet đơn kênh Model: MicroPette Plus • Thể tích 20-200μl: 1 cái		Dlab					Cái	1		MSC10315
233	Micropipet đơn kênh Model: MicroPette Plus • Thể tích 100-1000μl: 1 cái		Dlab					Cái	1		MSC10315

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
234	Găng tay y tế không bột size S		Top glove					Hộp	4		MSC10315
235	Găng tay y tế không bột size M		Top glove					Hộp	3		MSC10315
236	Khẩu trang than hoạt tính 3 lớp	4U-med	Thời Thanh Bình					Hộp/50c	6		MSC10315
237	Giấy puppy vuông hồng	Giấy puppy vuông hồng			Việt Nam			Gói/100 t	15		MSC10315
238	Nước rửa chén sunlight (725ml)	Nước rửa chén sunlight			Việt Nam			Chai	1		MSC10315
239	Nước rửa tay 450 g	lifebuoy450			Việt Nam			Chai/450g	4		MSC10315
240	Túi đựng rác 60 x60 cm Không quai Màu đen chịu tải tốt				Việt Nam			1kg	1		MSC10315

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
241	Thùng rác 15 lít đạp chân màu vàng có nhãn "Chất thải lây nhiễm" Kích thước: 305 x 260 x 360 ± 10mm Dung tích: 15 lít Nguyên liệu: PP Màu sắc: Vàng		Nhựa Đại Thành, Việt Nam			Nhựa Đại Thành		Cái	1		MSC10315
242	Thùng rác 30 lít đạp chân màu xanh lá cây có nhãn "Chất thải thông thường" Kích thước: 34.5 x 34 x 44 cm Dung tích: 30L Chất liệu: Nhựa HDPE				Việt Nam	Hành Tinh Xanh		Cái	1		MSC10315

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
243	Oligonucleotide 38 base, 100nmol 5'- GGGTTGGGGTCG TTTTGTCGTTTGTG TCGTTGGGTTGG G-3'	PRI-03.100	ABT					1 ống 100 nmol	1		MSC10315
244	Enzyme Proteinase K Solution	DD-068	ABT					Hũ/1.2 ml	1		MSC10315
245	TOPSAFE ® AGAROSE ELECTROPHORESIS (gồm Gel 1.5%, Dung dịch TAE 50X, Dung dịch nạp mẫu (6X), Thang DNA 100bp)	AEP-01	ABT					Bộ	4		MSC10315
246	Thuốc nhuộm DNA: GelRed™	DD-012	ABT					Ống/1ml	1		MSC10315

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
247	Chủng vi khuẩn kiểm chứng <i>Escherichia coli</i> không gây bệnh (Escherichia coli ATCC® 25922 0335P KWIK STIK – MicroBiologics)	Escherichia coli ATCC® 25922 0335P KWIK STIK	MicroBiologics					2 que/gói	1		MSC10315
248	Đĩa thạch môi trường TSA đúc sẵn. đường kính 90mm	TSA9010	Alpachem, Việt Nam					Đĩa	20		MSC10315
249	Đĩa thạch môi trường Thạch Müller-Hinton (đỏ sẵn) đường kính 90mm	MHA9010 AgarCult Mueller Hinton Agar (90mm)	Alpachem, Việt Nam					Đĩa	70		MSC10315
250	Nước cất 2 lần				Việt Nam			Can/30 L	1		MSC10315
251	Phenol saturated pH 7.9	DD-019	ABT					Chai/100ml	1		MSC10315

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thành tiền (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1.													
2.													

Điều khoản thương mại:

- Thời hạn hiệu lực của báo giá:
- Thời gian giao hàng:
- Điều khoản thanh toán:
- Điều khoản bảo hành